

**CHỦ TỊCH NƯỚC**

**QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch nước số 18-QĐ/CTN ngày 10-12-1992 về việc bổ nhiệm đồng chí Hoàng Tuấn giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước.**

**CHỦ TỊCH NƯỚC  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ vào Điều 106 của Hiến pháp năm 1992;*

*Căn cứ Quyết định số 1-QĐ/CTN ngày 25-9-1992 về việc thành lập Văn phòng Chủ tịch nước;*

*Xét nhu cầu công tác và cán bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Bổ nhiệm đồng chí Hoàng Tuấn, Cố vấn bậc II - Vụ trưởng Văn phòng Quốc hội, giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước.

2. Đồng chí Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và đồng chí Hoàng Tuấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Chủ tịch  
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
LÊ ĐỨC ANH**

**QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch nước số 19-QĐ/CTN ngày 10-12-1992 về việc cử ông Hà Mạnh Trí nhận nhiệm vụ mới.**

**CHỦ TỊCH NƯỚC  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ vào Điều 103 Hiến pháp năm 1992 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Theo đề nghị của ông Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (Công văn số 101-TCCB ngày 3-12-1992),*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Điều 1. - Ông Hà Mạnh Trí được thôi giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để nhận nhiệm vụ mới theo Nghị quyết của Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ nhất (tháng 9/1992).*

*Điều 2. - Các ông Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và ông Hà Mạnh Trí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.*

**Chủ tịch  
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
LÊ ĐỨC ANH**

**QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch nước số 21-QĐ/CTN ngày 19-12-1992 về việc thăng cấp hàm cho đồng chí Bùi Thiện Ngộ.**

**CHỦ TỊCH NƯỚC  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ Điều 103 của Hiến pháp năm 1992;*

*Căn cứ vào Điều 19 của Pháp lệnh về lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam và Cảnh sát nhân dân Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Điều 1. -*

*Thăng cấp hàm từ Trung tướng lên Thượng tướng cho đồng chí Bùi Thiện Ngộ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ.*

Điều 2. - Đồng chí Thủ tướng Chính phủ, Đồng chí Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Đồng chí Bùi Thiện Ngộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Chủ tịch  
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
**LÊ ĐỨC ANH**

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

### **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 162-TTg ngày 12-12-1992 về chế độ thông tin báo cáo.**

*Căn cứ Điều 32 và Điều 33 bản Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 13-CP ngày 1-12-1992, Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ thông tin báo cáo như sau:*

#### **I. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO VỚI THỦ TƯỚNG.**

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ), các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là tỉnh) phải báo cáo với Thủ tướng Chính phủ những báo cáo sau đây:

1. Báo cáo tháng áp dụng đối với các tháng trong năm, trừ tháng 6 và tháng 12, với nội dung:

- Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch kinh tế xã hội, ngân sách Nhà nước, nhiệm vụ công tác chuyên môn thuộc ngành, địa phương.

- Tình hình và kết quả thực hiện các quyết định quan trọng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Tình hình chuẩn bị các đề án để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (đối với Bộ được giao nhiệm vụ chuẩn bị). Những hoạt động chính của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương trong việc tổ chức, chỉ đạo, điều hành các vấn đề kinh tế - xã hội, trật tự, an ninh, quốc phòng và đối ngoại; các vụ án đã xét xử, các vụ bắt giữ tàu thuyền nước ngoài và trong nước.

- Trong tháng, nếu có kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thì báo cáo tháng của Ủy ban nhân dân còn phải nêu rõ nội dung các Nghị quyết của kỳ họp, chú ý sự phù hợp giữa Nghị quyết Hội đồng nhân dân với các chủ trương, chính sách, quyết định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Các báo cáo phải cụ thể, nêu rõ những điểm đã làm được và chưa làm được, nguyên nhân và những kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Báo cáo tháng phải gửi đến Văn phòng Chính phủ trước ngày 25 hàng tháng, số lượng: 2 bản.

2. Báo cáo 6 tháng đầu năm nội dung phải phản ánh được:

- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, ngân sách Nhà nước của ngành, lĩnh vực và những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu, những dự án chương trình của địa phương; việc thực hiện các chương trình công tác của Chính phủ, đề án trọng điểm của Nhà nước về kinh tế - xã hội, về khoa học - công nghệ mà Bộ được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện.

- Đánh giá việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước của Bộ và của Ủy ban nhân dân tỉnh, những kết quả đạt được, thiếu sót tồn tại và biện pháp cần cải tiến để thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước, những kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Dự kiến nhiệm vụ chủ yếu của ngành, lĩnh vực, địa phương trong 6 tháng cuối năm và những biện pháp chỉ đạo thực hiện của Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Báo cáo 6 tháng phải được gửi đến Văn phòng Chính phủ trước ngày 15 tháng 6, số lượng: 2 bản.

3. Báo cáo năm có nội dung như báo cáo 6 tháng đầu năm nhưng phải kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ trong cả năm và nêu lên phương hướng, nhiệm vụ của năm sau.